

Số: 308A/QĐ-UBND

Quảng Thái, ngày 29 tháng 11 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng trung tâm xã (Giai đoạn 2)  
Địa điểm: Xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh TT Huế

### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG THÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17  
tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây  
dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của  
UBND tỉnh quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn  
ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở  
rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của  
UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi  
công công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của  
UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng để





lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Quảng Thái về việc phê duyệt phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn vốn ngân sách xã quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của HĐND xã Quảng Thái về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm định số: /KT&HT-QLXD ngày 28/11/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Quảng Điền về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng trung tâm xã (Giai đoạn 2);

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng trung tâm xã (Giai đoạn 2), với những nội dung chủ yếu sau:

#### **I. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật:**

- 1. Tên Công trình:** Hệ thống điện chiếu sáng trung tâm xã (Giai đoạn 2).
- 2. Tên chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân Xã Quảng Thái.
- 3. Địa điểm xây dựng:** Xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh TT Huế
- 4. Đơn vị lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty TNHH Xây dựng Nhân Tín.
- 5. Mục tiêu đầu tư:** Chính trang khu trung tâm xã, đảm bảo an toàn giao thông và an ninh quốc phòng, góp phần xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.
- 6. Nội dung và quy mô đầu tư:** Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng với tổng chiều dài 1.072,78 m, gồm 2 đoạn:

- Đoạn tỉnh lộ 4: Từ kết nối trụ điện chiếu sáng giai đoạn 1 đến ngã tư thuộc tỉnh lộ 4: Chiều dài 300 m, Hệ thống chiếu sáng sử dụng cột BTLT, đèn Led công suất 100W, sử dụng cáp vặn xoắn LV-ABC (4x25)mm<sup>2</sup>. Kết hợp vận hành với tủ điện giai đoạn 1.

- Đoạn tỉnh lộ 11C: Điểm đầu giao với tỉnh lộ 4, điểm cuối qua khỏi cầu giao thông đến ngã tư: Chiều dài 772,78m, Hệ thống chiếu sáng sử dụng cột BTLT, đèn Led công suất 100W, sử dụng cáp vặn xoắn LV-ABC (4x25)mm<sup>2</sup>. Bố trí 01 tủ điện chiếu sáng đảm bảo vận hành.

**7. Loại, cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV, nhóm C.

**8. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:** Không

**9. Giá trị tổng mức đầu tư:** 850.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Trong đó :



- Chi phí xây dựng: 535.119.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 15.524.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 79.863.000 đồng
- Chi phí khác : 5.647.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 213.847.000 đồng

(Có phụ lục 01 kèm theo)

**10. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách xã

**11. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo qui định.

**12. Thời gian thực hiện:** Năm 2022.

## **II. Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:**

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng trung tâm xã (Giai đoạn 2), với nội dung chi tiết theo phụ lục 02 kèm theo.

- Các bộ phận thuộc Ủy ban Nhân dân Xã Quảng Thái chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã Quảng Thái, Ban Tài chính – ngân sách, Bộ phận Địa chính – Xây dựng Xã Quảng Thái, Công ty TNHH Xây dựng Nhân Tín và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Công Phước**



**PHỤ LỤC 01: BẢNG TÍNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**  
**CÔNG TRÌNH: HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG TRUNG TÂM XÃ (Giai đoạn 2)**  
**ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ QUẢNG THÁI, HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH TT HUẾ**  
 ( Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của UBND xã Quảng Thái)

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT (8%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	GHI CHÚ
[1]	[2]	[2]	[3]	[4]	[5]=3+4	[6]
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>G1</b>	<b>495,481,000</b>	<b>39,638,000</b>	<b>535,119,000</b>	<b>Gxd</b>
	Chi phí xây lắp	Theo bảng HM	495,480,647	39,638,452	535,119,000	G1
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>2.901%*Gxd</b>	<b>14,374,000</b>	<b>1,149,920</b>	<b>15,524,000</b>	<b>Gqlđa</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>TV1+....+TV5</b>	<b>73,947,311</b>	<b>5,915,785</b>	<b>79,863,000</b>	<b>Gtvxd</b>
3.1	Chi phí khảo sát	Theo dự toán	27,695,370	2,215,630	29,911,000	TV1
3.2	Chi phí lập báo cáo KTKT	5.8%*Gxd	28,737,898	2,299,032	31,037,000	TV2
3.3	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	Tối thiểu*1,2	2,400,000	192,000	2,592,000	TV3
3.4	Chi phí thẩm tra dự toán	Tối thiểu*1,2	2,400,000	192,000	2,592,000	TV4
3.5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2.566%*Gxd	12,714,042	1,017,123	13,731,000	TV5
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>K1+....+K4</b>	<b>5,524,826</b>	<b>122,074</b>	<b>5,647,000</b>	<b>Gk</b>
4.1	Phí thẩm định thiết kế thiết kế BVTC	0,0378%*Gxd	187,000		187,000	K1
4.2	Phí thẩm định dự toán	0,0366%*Gxd	181,000		181,000	K2
4.3	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,57%*(TMĐT-Gdp)	3,630,900		3,631,000	K3
4.4	Lệ phí thẩm định giá	Theo hóa đơn	1,525,926	122,074	1,648,000	K4
<b>5</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>213,847,000</b>	<b>Gdp</b>
	Dự phòng				213,847,000	Gdp
<b>6</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>(1+...+5)</b>			<b>850,000,000</b>	<b>TMĐT</b>

*Bảng chữ: Tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn.*

**PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**CÔNG TRÌNH: HỆ THỐNG ĐIỆN CHIỀU SÁNG TRUNG TÂM XÃ (Giai đoạn 2)**  
**ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ QUẢNG THÁI, HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH TT HUẾ**

( Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của UBND xã Quảng Thái)

STT	Nội dung công việc	Giá gói thầu sau thuế (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức, cá nhân giám sát
<b>I</b>	<b>Phần công việc đã thực hiện</b>	<b>67,780,000</b>							
1	Gói thầu số 01: Chi phí khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm định giá	62,596,000					Đã thực hiện		
2	Gói thầu số 02: Chi phí thẩm tra bản vẽ thiết kế, dự toán công trình	5,184,000					Đã thực hiện		
<b>II</b>	<b>Phần công việc không tổ chức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>217,846,000</b>	Ngân sách xã	Chủ đầu tư và cơ quan nhà nước thực hiện					
1	Chi phí thẩm định TKKT, BVTC	187,000							
2	Chi phí thẩm định dự toán	181,000							
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt Quyết toán	3,631,000							
4	Chi phí dự phòng	213,847,000							

STT	Nội dung công việc	Giá gói thầu sau thuế (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức, cá nhân giám sát
III	Phần tổ chức lựa chọn nhà thầu	564,374,000							
1	Gói thầu số 03: Chi phí xây dựng	535,119,000	Ngân sách xã	Chi định thầu rút gọn		Quý IV/2022	Trọn gói	30 ngày	
2	Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát thi công	13,731,000		Chi định thầu rút gọn		Quý IV/2022	Trọn gói	Theo tiến độ gói số 03	
3	Gói thầu số 05: Tư vấn quản lý dự án	15,524,000		Chi định thầu rút gọn		Quý IV/2022	Trọn gói	Theo Hợp đồng	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>850,000,000</b>							

**Bảng chú: Tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn.**